

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST

Ngày 23 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy; ông Đỗ Hồng Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 104/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Nguyễn Đình Đ; giới tính: Nam;

Sinh ngày: 07/7/1986; tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1950; con bà: Phạm Thị P, sinh năm 1956; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Bản án số 69/HSST ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xử 02 năm 06 tháng tù giam, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 28/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án số 60/HSST ngày 16/07/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xử 03 năm 03 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2018. Ngày 03/03/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số

42/HSST ngày 22/07/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” ngày 25/04/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí năm 2009. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 18/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. (Bị cáo có mặt).

* Người bị hại: Anh Vũ Dụ D, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã Q, huyện P, tỉnh B . Có mặt

* Người làm chứng:

1. Phạm Huy Q, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh P; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959, trú tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị Năm, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 09/07/2021, tại khu vực ngã tư chợ Tây, thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện T, Nguyễn Văn Đ đang đi trên đường thì gặp xe ô tô tải biển kiểm soát 17C - 053.55 do anh Vũ Dụ D điều khiển trên ca bin xe có anh Phạm Huy Q. Lúc này, xe ô tô của anh D đang đi lùi để giao hàng cho cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Văn S tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B. Thấy xe tải đang lùi thì Đ tiến đến khu vực cửa bên phía lái xe, gõ cửa nói với anh D “*tí nữa thì mày lùi chết tao rồi mày biết không?*”, anh D trả lời “*em nhìn thấy anh rồi, em đợi anh đi qua khỏi thùng xe rồi em mới lùi mà*”. Anh D tiếp tục điều khiển xe thì Đ đi bộ theo xe ô tô. Khi anh Q và anh D đang giao hàng, thì Đ tiến lại gần, chỉ tay vào mặt anh D và hỏi “*có phải mày lái xe đúng không?*”, anh D trả lời “*đúng rồi, có gì không anh?*”. Đ chửi “*đ.m. mày cái thằng chó này, hôm nay tao không tha cho mày được*” và dùng tay phải tát 01 nhát vào mặt anh D, nhưng anh D gơ tay đỡ được. Đ tiếp tục chửi anh D “*đ.m. con lợn này mày đi thế này tao chết ra đây thì làm sao*”. Thấy vậy, ông S và anh Q can ngăn nên Đ dừng lại. Thấy anh D và anh Q nhận tiền của ông S xong, Đ bảo anh D đi ra ngoài uống nước để nói chuyện. Đ lên xe ô tô và chỉ dẫn anh D lái xe đến quán bia của bà Vũ Thị N, ở thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B. Trong lúc ngồi uống bia, Đ nói với anh D “*mày chạy như thế này tao đâm vào xe mày tao chết ra đấy thì sao*”, “*thôi bây giờ đưa tao ba triệu tao phạt cái lỗi của chúng mày*”. Do lo sợ Đ sẽ đánh hoặc gây khó khăn cho mình nên anh D xin giảm xuống 2.000.000 đồng, Đ nói “*thôi vậy đưa tao năm trăm nữa, còn năm trăm tao cho chúng mày*”. Anh D bảo anh Q đưa cho Đ 2.500.000 đồng, số tiền

chiếm đoạt được Đ chỉ tiêu cá nhân hết. Đến ngày 12/07/2021 Đ đến Công an huyện Thái Thụy đầu thú.

Bản cáo trạng số: 100/CT-VKSTTTTB ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đại về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 4 (Bốn) năm tù đến 4(Bốn) năm 6(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12 tháng 7 năm 2021.

Bị cáo không có công việc ổn định và thu nhập do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Vũ Dụng D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh D nên cần chấp nhận.

* Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị hại anh Vũ D D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Đại là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên do mâu thuẫn về việc Đ cho rằng anh D trong lúc lùi xe ô

tô, không quan sát, suýt va chạm vào người Đ nên bị cáo Đ chửi và dùng tay tát 01 nhát vào mặt anh Vũ Dụ D nhưng không trúng, được mọi người can ngăn nên Đ không đánh, chửi anh D nữa. Khi thấy anh D giao nhận tiền và hàng hóa với ông Nguyễn Văn S xong, thì Đ đã nảy sinh mục đích chiếm đoạt tiền của anh D vì vậy Đ đã yêu cầu anh Đ và anh Q đi uống nước để giải quyết mâu thuẫn. Đại lên xe ô tô và yêu cầu anh D, anh Q điều khiển xe đi theo chỉ dẫn đến quán bia của bà Vũ Thị N, ở thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B. Tại đây, Nguyễn Văn Đ đã yêu cầu anh D phải đưa số tiền 3.000.000 đồng, lý do là phạt lỗi điều khiển xe ô tô, anh D đã xin Đ giảm xuống 2.000.000 đồng, Đ nói “*thôi vậy đưa tao năm trăm nữa, còn năm trăm tao cho chúng mày*”. Do lo sợ bị Đ đánh gây khó khăn, cản trở khi xuống giao hàng tại huyện Thái Thụy, anh D đã buộc phải đưa cho Đ số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của người bị hại anh Vũ Dụ D; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 12/7/2021; biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường tại cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Văn S và tại quán bia của gia đình bà Vũ Thị N; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử và Bản ảnh sao trích hình ảnh camera từ cửa hàng tạp hóa do ông Nguyễn Văn S giao nộp, lập ngày 10/7/2021; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng anh Phạm Huy Q; ông Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị N, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự thì:

1. “*Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

e) Tái phạm nguy hiểm.

Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Mặc dù nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái quy định của pháp luật song do lười lao

động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã đe dọa uy hiếp người khác để chiếm đoạt tài sản, bản thân bị cáo đã từng bị pháp luật trừng trị với mức án nghiêm khắc về cùng loại tội phạm chiếm đoạt tài sản là “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Cướp tài sản” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không chịu sửa chữa mà tiếp tục phạm tội vì vậy phải lên mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Đ không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là anh Vũ D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, đã chiếm đoạt của anh D nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự; các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Đ tức (Nguyễn Đình Đ) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ tức (Nguyễn Đình Đ) 4 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12 tháng 7 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại anh Vũ D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 2.500.000 đồng cho anh Vũ D.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/11/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng